

Số: 354 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch công tác ngành Tư pháp
tỉnh Bình Phước năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 16/TTr-STP ngày 14/02/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch số 06/KH-STP ngày 14/02/2014 của Sở Tư pháp về công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2014.

Điều 2.

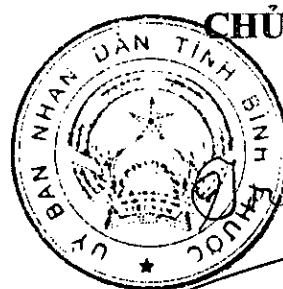
1. Sở Tư pháp có nhiệm vụ triển khai thực hiện công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2014 đã được phê duyệt. Từng nội dung công tác phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm để thực hiện đạt hiệu quả.

2. Định hướng Kế hoạch công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2014 đã được phê duyệt cho các huyện, thị xã và hướng dẫn nghiệp vụ để đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời, chấp hành hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành; thường xuyên báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.NC-NgV;
- Lưu: VT. 66



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trăm

Số: *06* /KH-STP

Bình Phước, ngày 14 tháng 02 năm 2014

KẾ HOẠCH

Công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2014

Thực hiện sự chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2014 vào ngày 08-09/01/2014; Thông báo số 02/TB-BTP ngày 22/01/2014 của Bộ Tư pháp về Kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2014; Quyết định 197/QĐ-BTP ngày 20/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Chương trình hành động Ngành tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2014. Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2014, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp năm 2014 đã được Bộ Tư pháp ban hành và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của ngành Tư pháp trong công tác tham mưu quản lý Nhà nước về lĩnh vực tư pháp. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp, xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2014 cần tập trung thực hiện, tạo tiền đề cho việc phát triển công tác trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh. Công tác tư pháp phải có bước phát triển mới, đáp ứng tốt hơn những yêu cầu ngày càng cao của tiến trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác pháp chế và công tác hương ước, quy ước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản, chú trọng hơn tới tính khả thi, tính hợp lý của VBQPPL. Phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với các sở, ngành và các huyện, thị xã để soạn thảo, thẩm định các VBQPPL nhằm cụ thể hóa giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm

2014, các VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sắp có hiệu lực pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã đổi mới mạnh mẽ công tác tham mưu, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL. Tập trung tham mưu HĐND, UBND trong việc xây dựng các văn bản pháp luật phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của địa phương; tập trung cao cho việc rà soát thể chế, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, thủ tục hành chính. Gắn việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL với việc phục vụ có hiệu quả cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh về tiến độ và chất lượng thẩm định, góp ý văn bản QPPL góp phần xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh đầy đủ, đồng bộ, khả thi, minh bạch, cụ thể, dễ hiểu, dễ áp dụng, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng, đầu tư, kinh doanh, hội nhập quốc tế và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Triển khai sâu, rộng có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, bền vững và lâu dài. Trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chú trọng các lĩnh vực pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, lao động, đầu tư.

- Phát huy vai trò của công chức, nhân viên làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước trong quá trình xây dựng các chính sách pháp luật, thực hiện tốt việc kiểm tra và rà soát các văn bản pháp luật chuyên ngành. Tăng cường tập huấn kỹ năng xây dựng văn bản QPPL cho đội ngũ này.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về Hương ước, Quy ước trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và những vấn đề kinh tế, xã hội có nhiều quan tâm như nông nghiệp, nông thôn, đất đai, giáo dục, y tế, qua đó kiến nghị, đề xuất các biện pháp, giải pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện nghiêm Quyết định số 1950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai

thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương theo Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Chủ tịch UBND Bình Phước.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Kế hoạch về công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, nhất là ở Tư pháp cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát văn bản, đặc biệt là các văn bản liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia, tài nguyên môi trường, văn bản liên quan đến công chức, viên chức, đầu tư, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hòa giải cơ sở... Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc, có chất lượng nhiệm vụ tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền.

1.3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Gắn kết việc kiểm soát thủ tục hành chính với xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra văn bản QPPL; đẩy mạnh việc rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng thủ tục hành chính trong tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các nội dung tại Quyết định 2596/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá thủ tục hành chính, rà soát quy định thủ tục hành chính đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã theo đúng quy định của Quyết định 211/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh.

1.4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đối với công tác quản lý nhà nước về Phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh:

+ Tư vấn cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Phước.

+ Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh).

+ Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). Triển khai và thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

+ Sử dụng có hiệu quả, đúng quy định kinh phí Phổ biến giáo dục pháp luật sau khi được cấp như: Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật, quản lý nhà nước về công tác Phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí chi cho các Chương trình, Đề án, Kế hoạch... gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thường xuyên tham mưu UBND tỉnh củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh; chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp kiện toàn Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ Báo cáo viên pháp luật các cấp: Tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung đội ngũ Báo cáo viên cấp tỉnh và chỉ đạo cho Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu UBND cùng cấp bổ sung đội ngũ Báo cáo viên cấp huyện.

+ Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, khai thác các loại hình tủ sách pháp luật và có kế hoạch bổ sung các đầu sách pháp luật cho các tủ sách xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục theo dõi, quản lý việc triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo Luật Hòa giải ở cơ sở.

+ Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh và triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh thường xuyên tổ chức họp thường kỳ Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Tổ chức kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện.

- Đối với nhiệm vụ Phổ biến giáo dục pháp luật với vai trò là cơ quan chuyên môn:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, quán triệt một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã ban hành, trong đó ưu tiên triển khai những văn bản mới được ban hành hoặc có hiệu lực trong năm 2013 và năm 2014 liên quan trực tiếp đến địa phương cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, Báo cáo viên pháp luật, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng, hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong từng giai đoạn.

+ Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi”; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số Chương trình, Đề án, Kế hoạch mà Sở Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp theo chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh.

+ Phối hợp với Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật, đa dạng hóa các hình thức Phổ biến giáo dục pháp luật để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật.

+ Thực hiện các hình thức, biện pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ Phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp: Biên soạn đề cương phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật; Biên soạn và xuất bản các tài liệu, sách pháp luật phổ thông, Bản tin tư pháp cấp phát cho sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cho các tủ sách pháp luật và người dân ở cơ sở, tổ chức Hội nghị “Ngày Pháp luật” hàng tháng và Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014.

+ Tăng cường công tác Phổ biến giáo dục pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh.

1.5. Công tác hành chính tư pháp

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với UBND cấp huyện và UBND cấp xã; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. Tham mưu đúng quy định pháp luật trong việc giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Công ước Lahay; tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao nhận thức pháp luật đảm bảo thực thi Công ước Lahay.

- Thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về lý lịch tư pháp. Tăng cường phối hợp với cơ quan Công an trong tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cải cách thủ tục hành chính và áp dụng các giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án. Kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường cũng như xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo trong hoạt động bồi thường nhà nước.

- Đẩy mạnh việc chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, đảm bảo các quy định liên quan đến lĩnh vực này được triển khai đồng bộ, đi vào cuộc sống.

1.6. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động luật sư.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt hoạch Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của cá tổ chức hành nghề công chứng.

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế trong công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản; phối hợp với Sở Tài chính chấn chỉnh việc bán đấu giá tài sản của nhà nước không đúng quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, bao gồm cả quyền sử dụng đất; triển khai Quyết định số 1076/QĐ-BTP ngày 10/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp; triển khai có hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; có cơ chế, chính sách thu hút những người có nghiệp vụ vào làm việc tại các tổ chức giám định nhằm tạo sự chuyển biến cơ bản về chất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng, góp phần tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm theo Nghị quyết của Quốc hội.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực TGPL; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TGPL và tăng cường TGPL ở cơ sở theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, bảo đảm 100% các xã tại khu vực này thành lập và tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL, được TGPL lưu động ít nhất 01 đợt/năm. Tăng cường hoạt động TGPL lưu động, hướng mạnh công tác TGPL về vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Rà soát, đánh giá trình độ và năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý; chú trọng xây dựng đội ngũ Cộng tác viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ hòa giải, người có uy tín trong cộng đồng có am hiểu pháp luật. Huy động, khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật thuộc các

tổ chức xã hội đăng ký tham gia TGPL. Đây mạnh công tác phối hợp trong hoạt động TGPL, đặc biệt là với các cơ quan tiến hành tố tụng. Tăng cường sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý trong các hoạt động tố tụng để đảm bảo quyền lợi của những đối tượng chính sách.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực trong lĩnh vực: luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản; nghiên cứu, đề xuất các biện pháp xử lý vi phạm, nâng cao vai trò quản lý nhà nước, đặc biệt chú trọng đến công tác hậu kiểm đối với các tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực này.

1.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Thực hiện tốt Luật Thanh tra, Nghị định thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP ngày 01/8/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra tư pháp. Đây mạnh hoạt động thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thanh tra chuyên ngành trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành; thường trực tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội; chỉ đạo chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp.

- Thành lập các đoàn thanh tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu thực tế; tổ chức các Đoàn kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại tại các địa phương; thực hiện đúng quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra chuyên ngành.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, giai đoạn 2011-2016 của Bộ Tư pháp.

1.8. Công tác khác

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp; kiện toàn tổ chức cán bộ của ngành và pháp chế các sở, ngành, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Đổi mới cơ bản nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ tư pháp, đặc biệt là cán bộ tư pháp cơ sở.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, đảm bảo 95% sử dụng văn bản điện tử trong điều hành, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; phát huy cao nhất hiệu quả của các phần mềm công nghệ thông tin.

- Triển khai thực hiện nghiêm Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

- Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2014 cụ thể có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương và tích cực thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua nhằm tạo ra động lực thực hiện các nhiệm vụ của ngành đạt hiệu quả. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của ngành, gắn phong trào thi đua với việc đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần tham gia xây dựng nông thôn mới” trên cơ sở sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác ký kết thi đua trên các lĩnh vực tư pháp giữa các đơn vị trong ngành Tư pháp.

- Thực hiện tốt những nhiệm vụ là thành viên của các Ban, Hội đồng liên ngành do Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập như: Thường trực Hội đồng công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Bình Phước; Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo thực hiện đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” tỉnh Bình Phước; Ủy viên trực Ban chỉ cải cách tư pháp tỉnh Bình Phước; Thành viên tổ công tác thực hiện chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Bình Phước...

- Hỗ trợ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh cho các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thị xã khi các đơn vị có đề nghị tổ chức triển khai các văn bản pháp luật.

2. Các nội dung cụ thể trên từng lĩnh vực công tác tư pháp

Có Bảng phụ lục, phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này.

3. Một số giải pháp chủ yếu

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2014, Ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm với nhiệm vụ được giao, tập trung vào bộ máy, công chức làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và công chức tư pháp ở những lĩnh vực mới quản lý của Ngành, bảo đảm phát huy hiệu quả công tác tư pháp trong thời gian tới nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ mới được giao.

3.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chương trình công tác của ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.

3.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc; Tăng cường công tác phối hợp với sở, ngành, và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến cơ sở; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, vừa bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, đồng thời sử dụng đầy đủ các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm bảo đảm phản ứng linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề phát sinh.

3.5. Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê trong toàn ngành. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc. Tăng cường thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, công chứng, bán đấu giá tài sản.

3.6. Phát động phong trào thi đua gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, cá nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và gửi về Văn phòng Sở trước ngày 10/3/2014 để trình Giám đốc Sở phê duyệt; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai các lĩnh vực công tác tư pháp trình UBND huyện phê duyệt và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 20/3/2014. Đối với những nhiệm vụ chưa được quy định trong kế hoạch này thì tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm quán triệt kế hoạch này và kế hoạch cụ thể của đơn vị mình cho công chức, viên chức, đồng thời chỉ đạo triển khai có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2014 hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

3. Phòng Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn Ban Tư pháp cấp xã xây dựng kế hoạch công tác năm 2014 phù hợp với nhiệm vụ của ngành, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và tổ chức triển khai có hiệu quả.


4. Việc triển khai nhiệm vụ công tác năm 2014 liên quan đến nhiều đơn vị, địa phương, do đó, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp cấp huyện cần chủ động báo cáo đề tranh thủ sự chỉ đạo Lãnh đạo của Sở và của UBND, đồng thời thường xuyên phối hợp với các đơn vị có liên quan để tạo sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, cải tiến lề lối làm việc, đề cao ý thức và trách nhiệm phục vụ nhân dân của công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo gửi về Sở để theo dõi, chỉ đạo kịp thời và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

5. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng tháng, quý, báo cáo Giám đốc Sở để biểu dương, phê bình kịp thời các đơn vị làm tốt hoặc không tốt. Kịp thời tham mưu đề xuất những nhiệm vụ cần được ưu tiên tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong từng thời gian cụ thể để kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch công tác ngành tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2014. Yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở trình Giám đốc quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía nam - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, (L).

GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Phụng

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2014
(Kèm theo Kế hoạch số 06 /KH-STP ngày 17/02/2014 của Giám đốc Sở Tư pháp)

I. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý VBQPPL, công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Xây dựng dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2014. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc nhằm đảm bảo chương trình ban hành văn bản được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và có chất lượng.	Sở Tư pháp	Đầu quý I
2.	Hướng mạnh công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL vào việc tham mưu HĐND, UBND cùng cấp xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, dễ tiếp cận và áp dụng; gắn với việc xây dựng và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
3.	Cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng dự thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản, chú trọng hơn tới tính khả thi, tính hợp lý của VBQPPL. Phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với các sở, ngành và các huyện, thị xã để soạn thảo, thẩm định các VBQPPL nhằm cụ thể hóa giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, các VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sắp có hiệu lực thi hành.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
4.	Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế	Sở Tư pháp	Cả năm
5.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác pháp chế đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Quý IV
6.	Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho công chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Quý III

7.	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 22/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Cả năm
8.	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành hương ước mẫu của làng, thôn, bản, ấp, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh.	Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện	Cả năm

II. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, theo dõi thi hành VBQPPL và xử lý vi phạm hành chính

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 trên bàn trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Quý I
2.	Tham mưu HĐND, UBND tỉnh thực hiện công tác tự kiểm tra các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2014; thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện ban hành năm 2014	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL. Chú trọng công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL theo thẩm quyền, tập trung vào những vấn đề “bức xúc” của xã hội. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi việc xử lý các văn bản có dấu hiệu vi phạm pháp luật của các ngành, địa phương, tạo chuyển biến lớn ở cấp huyện, xã.	Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện	Cả năm
4.	Giúp HĐND, UBND cùng cấp rà soát, tự kiểm tra để sửa đổi, bổ sung và ban hành mới quy định về các lĩnh vực trong đời sống xã hội.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
5.	Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo chuyên đề theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ ngành ở Trung ương và UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Cả năm
6.	Thực hiện đánh giá kết quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	06 tháng và năm
7.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Quý II
8.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy chế rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Quý III
9.	Tổ chức thi hành các văn bản pháp luật mới ban hành trong phạm vi trách nhiệm của ngành Tư pháp.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
10.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật, năm 2014; nâng cao quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật, đảm bảo các VBQPPL thực sự đi vào cuộc sống, phát huy tính hiệu quả, hiệu lực của các VBQPPL.	Sở Tư pháp	Quý I
11.	Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực Tư pháp năm 2014.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Quý I

12.	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Quý III
13.	Tham mưu UBND các cấp tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	06 tháng và kết thúc năm
14.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác theo dõi và báo cáo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Cả năm
15.	Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau.	Sở Tư pháp	Cả năm
16.	Phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Quý III
17.	Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	Sở Tư pháp	Quý IV
18.	Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh việc thanh tra khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Cả năm
19.	Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính; Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Cả năm
20.	Thực hiện Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Chủ tịch UBND Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về phê duyệt đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan tư pháp địa phương"	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Cả năm

III. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tổ chức, triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về kiểm soát thủ tục hành chính	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Cả năm
2.	Thực hiện các nội dung tại Quyết định 2596/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Cả năm
21.	Hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá thủ tục hành chính, rà soát quy định thủ tục hành chính đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã theo đúng quy định của Quyết định 2111/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch rà soát quy định thủ tục hành chính năm 2014 trên địa bàn tỉnh	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, cấp xã	Cả năm

IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Đối với công tác quản lý nhà nước về PBGDPL trên địa bàn tỉnh		
1.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và tổ chức triển khai thực hiện.	Sở Tư pháp	Theo Kế hoạch của Chính phủ
2.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp là cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tư vấn làm đầu mối giúp UBND cùng cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về công tác PBGDPL trên địa bàn. Tham mưu UBND cùng cấp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch về PBGDPL; Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác PBGDPL; Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL; Thông kê, tổng kết và báo cáo về việc thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong PBGDPL.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
3.	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật một cách thống nhất, đồng bộ.	Sở Tư pháp	Cả năm
4.	Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). Triển khai và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Tư pháp	Cả năm
5.	Căn cứ vào Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp xây dựng Chương trình, Kế hoạch chi tiết nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn.	Phòng Tư pháp	Quý I
6.	Lập dự toán kinh phí cho công tác PBGDPL của tỉnh, các chương trình, đề án được giao chủ trì thực hiện như: kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, kinh phí chi cho các chương trình, đề án... gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác PBGDPL, đồng thời lập dự toán kinh phí để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Tư pháp	Quý I

7.	Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh. Chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp kiện toàn HĐPHCTPBGDPL cấp huyện sửa đổi, bổ sung quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng để phù hợp với quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Tham mưu cho UBND tỉnh thường xuyên tổ chức họp thường kỳ Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Tổ chức kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL cấp huyện.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
8.	Thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, tiếp tục kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên cấp tỉnh và chỉ đạo cho Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu UBND cùng cấp kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên cấp huyện. Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức, Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác PBGDPL phù hợp với yêu cầu PBGDPL trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật PBGDPL.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
9.	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh và triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
10.	Tham mưu cho UBND cùng cấp thường xuyên tổ chức họp thường kỳ Hội đồng phối hợp PBGDPL nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Tổ chức kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
B	Đối với nhiệm vụ PBGDPL với vai trò là cơ quan chuyên môn		
1.	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND, các cơ quan, đơn vị triển khai, quán triệt một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã ban hành trong đó ưu tiên triển khai những văn bản mới được ban hành hoặc có hiệu lực trong năm 2013 và năm 2014 liên quan trực tiếp đến địa phương cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng, hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong từng giai đoạn.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
2.	Triển khai thực hiện Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước từ năm 2012-2016” trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Phối hợp với Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật	Sở Tư pháp	Cả năm

4.	Thực hiện các hình thức, biện pháp hữu hiệu thực hiện tốt nhiệm vụ PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tư pháp: Biên soạn đề cương tuyên truyền phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật; biên soạn và xuất bản các tài liệu, sách pháp luật phổ thông, Bản tin tư pháp cấp phát cho sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cho các tủ sách pháp luật và người dân ở cơ sở. Tổ chức Hội nghị “Ngày Pháp luật” hàng tháng và Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014	Sở Tư pháp	Cả năm
5.	Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03/2011/CT-CT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở. Rà soát, thống kê số lượng về tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở; Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao vị trí, vai trò của công tác hòa giải. Tiếp tục theo dõi, quản lý việc triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh về tăng cường công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
6.	Tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh; bổ sung các đầu sách pháp luật cho các tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
7.	Hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, bản, tổ dân phố, khu phố, cụm dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
10.	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi; đồng thời, giúp UBND tỉnh tổ chức tốt Hội thi.	Sở Tư pháp	Quý IV
11.	Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ động tham mưu UBND cùng cấp trong việc phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức những Hội thi trên địa bàn quản lý; đồng thời, khuyến khích Phòng Tư pháp chủ động tham mưu UBND cùng cấp triển khai tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật với nội dung phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nhưng phải phù hợp thời gian với các Hội thi cấp tỉnh tổ chức, tránh trùng thời gian hoặc trùng nội dung	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Quý III
10.	Quyết định 1572/QĐ-UBND ngày 07/7/2011 của UBND tỉnh về Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011 – 2015.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
11.	Quyết định 264/QĐ-UBND 21/02/ 2013 của UBND tỉnh về Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn II (2013 – 2016) trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm

12.	Quyết định 636/QĐ-UBND 03/4/2012 của UBND tỉnh về Đề án Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Công ước của Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh từ 2012 – 2016	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
13.	Quyết định 126/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013 – 2016.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm

V. Công tác hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước và đăng ký giao dịch bảo đảm

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch		
1.	Nâng cao chất lượng giải quyết các việc hộ tịch đảm bảo chặt chẽ, chính xác, đúng pháp luật; Hướng dẫn nghiệp vụ Hộ tịch đối với cấp xã, cấp huyện và người dân đến liên hệ.	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Tổng hợp và cấp phát Biểu mẫu hộ tịch của UBND cấp xã, UBND cấp huyện sử dụng trong năm 2014	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Triển khai thực hiện và ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện “Đề án trang bị phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch đối với UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh” theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Quý I
4.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác quản lý Tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2014, trong đó tập trung kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.	Sở Tư pháp	Quý II
5.	Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp-hộ tịch (những nội dung mới) cho công chức Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp-hộ tịch cấp xã.	Sở Tư pháp	Quý IV
6.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 18/2013/CT-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh Bình Phước “về việc tăng cường công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.	Sở Tư pháp	Quý I
7.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện tốt Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án “Kiện toàn, củng cố Tư pháp xã, phường, thị trấn giai đoạn 2010-2020	Sở Tư pháp	Cả năm
8.	Xây dựng quy chế phối hợp thực hiện Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Sở Tư pháp	Quý III

B	Công tác chứng thực		
1.	Hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực đối với cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Cả năm
C	Công tác Lý lịch tư pháp		
1.	Tiếp nhận, cung cấp xử lý các nguồn thông tin về án tích; Cấp phiếu lý lịch tư pháp, lập Lý lịch Tư pháp gửi Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp; Cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng giải quyết việc cấp phiếu lý lịch tư pháp đảm bảo chặt chẽ, chính xác, đúng pháp luật	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp thực hiện Luật lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 13/9/2011	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Thực hiện Quyết định số 4357/QĐ-BTP ngày 29/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phê duyệt Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”.	Sở Tư pháp	Cả năm
4.	Thực hiện quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai “Chiến lược phát triển Lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030” trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Cả năm
	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển hoạt động Lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng 2020” theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Bình Phước của năm 2014.	Sở Tư pháp	Quý I
D	Công tác Quốc tịch và Nuôi con nuôi		
1.	Tiếp tục thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước Lahay; tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao nhận thức pháp luật đảm bảo thực thi Công ước Lahay; Hướng dẫn nghiệp vụ Nuôi con nuôi cho UBND cấp xã.	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Cả năm
	Tham mưu đúng quy định của pháp luật trong việc giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi; xin trở lại quốc tịch Việt Nam; Thực hiện quy định pháp luật về Quốc tịch và chỉ đạo của Chủ tịch nước, Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	Cả năm
E	Công tác quản lý Nhà nước về Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước		
1.	Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính tại địa phương theo quy định.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
2.	Triển khai thực hiện và ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác triển khai và thực hiện Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước” theo Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Bình Phước	Sở Tư pháp	Quý I

3.	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ bồi thường nhà nước cho công chức Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp-hộ tịch cấp xã phụ trách công tác bồi thường nhà nước	Sở Tư pháp	Quý III
4.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện công tác Bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Quý I
F	Công tác quản lý Nhà nước về Đăng ký giao dịch bảo đảm		
1.	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
2.	Thực hiện tốt "Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước" theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của UBND tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Đoàn công tác liên ngành nhằm kiểm tra định kỳ về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Quý III

VI. Công tác hỗ trợ tư pháp

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Công tác quản lý nhà nước về công chứng		
1.	Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động công chứng. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm sớm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong quá trình hoạt động hành nghề.	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương để đáp ứng nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng...cụ thể, thực hiện có hiệu quả Đề án quy hoạch và phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 949/QĐ-UBND.	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổ chức giao ban hoạt động công chứng giữa Sở Tư pháp với các tổ chức hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	Cả năm

4.	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho đội ngũ công chứng viên đang hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Quý III
5.	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng giao dịch trên địa bàn tỉnh cho tổ chức hành nghề công chứng thực hiện.	Sở Tư pháp	Cả năm
6.	Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 về việc phê duyệt Đề án thành lập Phòng Công chứng số 02, Phòng Công chứng số 03 tỉnh Bình Phước	Sở Tư pháp	Cả năm
7.	Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 12/9/2013 về triển khai, thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Sở Tư pháp	Cả năm
B	Công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản		
1.	Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bán đấu giá tài sản, đảm bảo hoạt động này ở tỉnh đi vào nề nếp, đạt hiệu quả.	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản cho các tổ chức bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc bán đấu giá tài sản tại Trung tâm dịch vụ BĐGTS và Hội đồng bán đấu giá tại cấp huyện.	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Rà soát, thống kê và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hoạt động của các tổ chức đấu giá được cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Cả năm
4.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bán đấu giá theo Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2014	Sở Tư pháp	Cả năm
C	Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp		
1.	Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 258/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 06/12/2012 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp; Thông báo số 418/TB-VPCP về thông báo kết luận tại cuộc họp về tình hình triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp.	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Rà soát đội ngũ Giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh. Từ đó tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ này nhằm đáp ứng yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng.	Sở Tư pháp	Quý II
4.	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp Ban chỉ đạo Đề án “đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.	Sở Tư pháp	Cả năm

Đ	Công tác quản lý Nhà nước về luật sư		
1.	Tăng cường kết hợp quản lý Nhà nước và tự quản của Đoàn Luật sư, Văn phòng Luật sư. Thực hiện một số biện pháp cụ thể để phát triển Luật sư và không ngừng nâng cao chất lượng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ luật sư. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo cấp phép hoạt động cho các tổ chức, cá nhân hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định; Thông báo việc hoạt động hoặc ngưng (tạm ngưng) hoạt động của các tổ chức hành nghề Luật sư, thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tổ chức, hoạt động lĩnh vực Luật sư theo quy định	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Tiếp tục thực hiện Quyết định số: 2349/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Đề án phát triển đội ngũ luật sư tỉnh Bình Phước đến năm 2020” và Kế hoạch số 275/KH-STP ngày 30/12/2010 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ Luật sư tỉnh Bình Phước đến năm 2020	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Tiếp tục thực hiện và đôn đốc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp số 337/QCPH-STP-ĐLS ngày 16/10/2012 của Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước về phối hợp công tác quản lý nhà nước về Luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Cả năm
4.	Thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020	Sở Tư pháp	Cả năm
5.	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm sớm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong quá trình hoạt động hành nghề của các tổ chức hành nghề luật sư.	Sở Tư pháp	Cả năm
E	Công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý		
1.	Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về trợ giúp pháp lý (TGPL) tại địa phương; bảo đảm biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và Chi nhánh; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm về trợ giúp pháp lý trong phạm vi quản lý.	Sở Tư pháp	Cả năm
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy Trung tâm và các Chi nhánh theo Quyết định 374/QĐ-UBND ngày 12/2/2011 của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Quý I
3.	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, theo sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tại Quyết định số 4414/QĐ-BTP ngày 08/12/2011	Sở Tư pháp	Cả năm



4.	Bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ người thực hiện TGPL. Chỉ đạo, hướng dẫn thành lập và tổ chức sinh hoạt các Câu lạc bộ TGPL. Từ đó tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình Câu lạc bộ TGPL trên địa bàn toàn tỉnh. Cùng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của 29 Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý đã được thành lập, đồng thời đánh giá rút kinh nghiệm tập trung vào tính hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	Cả năm
5.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Quý II
6.	Cử ít nhất 01 viên chức của Trung tâm đi đào tạo lớp nghiệp vụ luật sư tạo nguồn bổ nhiệm chức danh Trợ giúp viên pháp lý cho Trung tâm và các Chi nhánh; Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm chức danh trợ giúp viên pháp lý cho những người đủ tiêu chuẩn.	Sở Tư pháp	Cả năm

VII. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Trung tâm trợ giúp pháp lý		
1.	Thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án... đã được phê duyệt hoặc theo sự chỉ đạo của cấp trên (Đề án quy hoạch mạng lưới trung tâm trợ giúp pháp lý và các Chi nhánh giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước; Kế hoạch năm 2014 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 401/QĐ-UBND; Kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2013...)	TTTGPL	Cả năm
2.	Tăng cường hoạt động TGPL lưu động, hướng mạnh công tác TGPL về vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, ước khoảng 30 cuộc trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước	TTTGPL	Cả năm
3.	Đẩy mạnh công tác phối hợp trong hoạt động TGPL đặc biệt là với các cơ quan tiền hành tố tụng. Tăng cường sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý trong các hoạt động tố tụng để đảm bảo quyền lợi của những đối tượng chính sách; Phân đầu trong năm 2014 thực hiện tham gia tố tụng khoảng 40 vụ việc, trong đó mỗi trợ giúp viên pháp lý thực hiện từ 2-5 vụ việc/năm	TTTGPL	Cả năm
4.	Phân công người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện tư vấn pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý bằng việc hướng dẫn, giải đáp, đưa ra ý kiến, cung cấp thông tin pháp luật, giúp soạn thảo văn bản liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý. Dự kiến trong năm 2014 thực hiện khoảng 1150 vụ việc.	TTTGPL	Cả năm
5.	Khảo sát, đánh giá, dự báo nhu cầu TGPL và khả năng đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân; tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc TGPL theo quy định pháp luật hiện hành.	TTTGPL	Cả năm

6.	Tham mưu cho Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP- BCA -BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng;	TTTGPL	Cả năm
7.	Tham mưu cho Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tổ chức Hội nghị để triển khai các văn bản pháp luật mới về trợ giúp pháp lý cho người tiến hành tố tụng trong tỉnh; Tổ chức kiểm tra khoảng 03 cơ quan tiến hành tố tụng trong việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP- BCA -BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC.	TTTGPL	Cả năm
8.	Thực hiện Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 18/03/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	TTTGPL	Cả năm
9.	Thực hiện Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 9/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh	TTTGPL	Cả năm
B	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản		
1.	Thực hiện Ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyên giao; tổ chức bán đấu giá đúng trình tự, thủ tục theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.	TTDVBĐG	Cả năm
2.	Ước tính ký kết khoảng 140 hợp đồng bán đấu giá tài sản với các đơn vị, tổ chức, cá nhân; phần đấu bán đấu giá thành khoản 80 hợp đồng.	TTDVBĐG	Cả năm
3.	Tham gia điều hành các phiên đấu giá do Hội đồng bán đấu giá tài sản các huyện, thị xã mời	Đấu giá viên TTDVBĐG	Cả năm
C	Phòng Công chứng số 01		
1.	Thực hiện tốt công tác giải quyết yêu cầu công chứng của người dân với tiêu chí nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.	Công chứng viên PCC	Cả năm
2.	Hoàn thành dự toán thu phí công chứng theo dự toán năm 2014 là: 2.400.000.000 VNĐ (hai tỷ bốn trăm triệu đồng).	Phòng công chứng số 01	Cả năm
3.	Tham gia Công chứng các hợp đồng, giao dịch đối với tài sản là thi hành án do Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản mời	Công chứng viên PCC	Cả năm
D	Phòng Công chứng số 02		
1.	Hoàn thành dự toán thu phí công chứng theo dự toán năm 2014 là: 400.000.000 VNĐ (bốn trăm triệu đồng).	Phòng công chứng số 02	Quý I
2.	Thực hiện tốt công tác giải quyết yêu cầu công chứng của người dân với tiêu chí nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.	Công chứng viên PCC	Cả năm

3.	Tham gia Công chứng các hợp đồng, giao dịch đối với tài sản là thi hành án do Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản mời	Công chứng viên PCC	Cả năm
4.	Tham mưu ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Công chứng số 02	Phòng công chứng số 02	Quý II
E Phòng Công chứng số 03			
1.	Hoàn thành dự toán thu phí công chứng theo dự toán năm 2014 là: 660.000.000 VNĐ (sáu trăm sáu mươi triệu đồng); thù lao công chứng là 144.000.000đ (một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).	Phòng công chứng số 03	Cả năm
2.	Thực hiện tốt công tác giải quyết yêu cầu công chứng của người dân với tiêu chí nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.	Công chứng viên PCC	Cả năm
3.	Tham gia Công chứng các hợp đồng, giao dịch đối với tài sản là thi hành án do Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản mời	Công chứng viên PCC	Cả năm

VIII. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thực hiện tốt Luật Thanh tra, Nghị định thay thế Nghị định số 74/2006/NĐ-CP ngày 01/8/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra tư pháp	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
2.	Xây dựng kế hoạch công tác thanh tra năm 2014. Trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực như công chứng, chứng thực, luật sư, bán đấu giá tài sản. Triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.	Sở Tư pháp	Đầu quý I
3.	Định kỳ tổ chức hoạt động tiếp dân để kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân. Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trong ngành, mở hộp thư góp ý về hoạt động tư pháp. Tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức, bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật; hạn chế tối đa các trường hợp khiếu nại, tố cáo vượt cấp.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
4.	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đúng tiến độ Đề án đổi mới công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 15/12/2010.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
5.	Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, giai đoạn 2011-2016 của Bộ Tư pháp.	Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Cả năm
6.	Tổ chức, thực hiện Kế hoạch về thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2012-2016) ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 27/6/2012 của Giám đốc Sở Tư pháp.	Sở Tư pháp	Cả năm

IX. Công tác xây dựng ngành, thi đua khen thưởng và cải cách hành chính

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tư pháp theo hướng chú trọng các kỹ năng phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.	Sở Tư pháp	Đầu quý I
2.	Kiểm toàn các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp. Bổ nhiệm, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ hiện có một cách hợp lý, đảm bảo sự đồng đều về năng lực giữa các bộ phận công tác.	Sở Tư pháp	Cả năm
3.	Hoàn thành công tác chuyển đổi vị trí công tác, công tác luân chuyển cán bộ, quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của Ngành; vận dụng nhuần nhuyễn các quy định của Đảng và nhà nước về công tác cán bộ trong công tác xây dựng ngành, nhất là trong việc luân chuyển cán bộ.	Sở Tư pháp	Cả năm
4.	Tập trung kiện toàn tổ chức cán bộ Tư pháp cấp huyện, cấp xã, bảo đảm 100% công chức Tư pháp-Hộ tịch đạt tiêu chuẩn quy định; Chú trọng bố trí 02 công chức Tư pháp-Hộ tịch để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm
5.	Quản triệt sâu sắc ý thức trách nhiệm cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp, thường xuyên tra cứu phẩm chất, đạo đức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Cả năm
6.	Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Ngành phù hợp với tình hình mới.	Sở Tư pháp	Cả năm
7.	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, chính trị, tin học, quản lý Nhà nước cho đội ngũ công chức, viên chức. Ưu tiên bồi dưỡng, đào tạo và ổn định đội ngũ cán bộ tư pháp cấp huyện, cấp xã.	Sở Tư pháp	Cả năm
8.	Duy trì và sử dụng hiệu quả các mối quan hệ phối hợp trong và ngoài ngành, nhằm phục vụ đặc lực cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành Tư pháp.	Sở Tư pháp	Cả năm
9.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị; đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp; phân cấp mạnh đồng thời gắn trách nhiệm công vụ cho công chức, viên chức.	Sở Tư pháp	Cả năm
10.	Tập trung phát hiện, tham mưu tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của Ngành. Gắn kết chặt chẽ công tác tư pháp với phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn quốc phòng-an ninh.	Sở Tư pháp	Cả năm
11.	Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và phần mềm quản lý văn bản trong việc giải quyết các công việc phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan.	Sở Tư pháp	Cả năm
12.	Tổ chức phát động thi đua trong toàn ngành và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị. Tổ chức nhiều đợt thi đua ngắn ngày, có tổng kết và khen thưởng.	Sở Tư pháp	Đầu quý I
13.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của Ngành, gắn phong trào thi đua với việc đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần tham gia xây dựng nông thôn mới”	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Cả năm



14.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, 95% sử dụng văn bản điện tử trong điều hành, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; phát huy cao nhất hiệu quả của các phần mềm công nghệ thông tin.	Sở Tư pháp	Cả năm
15.	Duy trì chế độ giao ban hàng tháng của Sở; giao ban hàng tháng giữa cấp huyện với xã, phường, thị trấn. Qua đó để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các sai sót, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.	Sở và Phòng Tư pháp	Cả năm



GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Phụng